

HIỆP ĐỊNH TPP: CÚ HUÝCH CHO SỰ BÙNG NỔ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ?

“Việt Nam sẽ là quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ TPP nếu tận dụng tốt những ưu đãi về thuế quan, tiếp cận thị trường và thu hút dòng vốn ngoại, đặc biệt là các ngành: Dệt may, Cảng biển và Logistics, Bất động sản hạ tầng khu công nghiệp.”

Trần Hưng

hung.tranvan@vndirect.com.vn

Ngày: 04/02/2016



Tiến trình TPP

Tóm tắt các nhận định chính

Ngày 4/2/2016, Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement) - TPP đã chính thức được ký kết. TPP là một hiệp định thương mại toàn diện và chi tiết, không chỉ đề cập tới các quy định thương mại truyền thống mà còn bao gồm các quy định, cam kết phi truyền thống. Nội dung không chỉ bao gồm các vấn đề về thuế quan, tạo thuận lợi thương mại mà còn đề cập tới vấn đề về môi trường, sở hữu trí tuệ.

Việt Nam được dự báo là quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất trong số các nước tham gia TPP. Theo tính toán được World Bank (WB) đưa ra, TPP có thể sẽ bổ sung thêm 8% GDP, 17% giá trị xuất khẩu thực tế, và 12% lượng tích lũy tài sản trong vòng 20 năm tới. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, liên quan đến khó khăn trong đáp ứng các yêu cầu của TPP về quy tắc xuất xứ, sở hữu trí tuệ...

Các lợi thế mà Việt Nam có được từ TPP để thu hút đầu tư, gia tăng xuất khẩu sẽ không kéo dài. Trong khoảng thời gian từ 5-7 năm tới, khi các quốc gia đối thủ cạnh tranh của Việt Nam như Thái Lan, Indonesia, Hàn Quốc... gia nhập TPP, các lợi thế cạnh tranh mà Việt Nam có được do gia nhập sớm sẽ dần bị triệt tiêu.

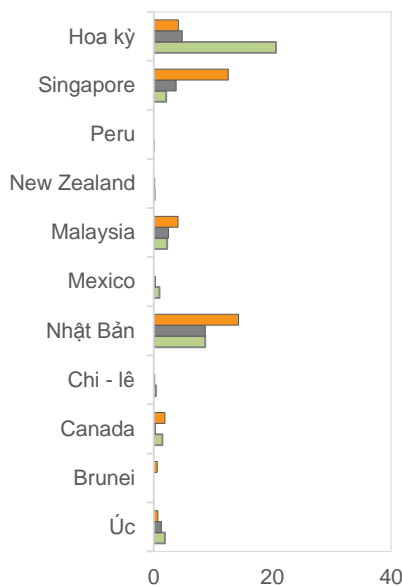
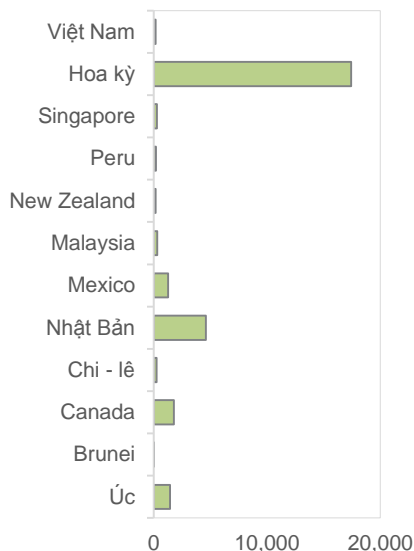
Ngành Dệt may được dự báo là ngành được hưởng lợi nhiều nhất, tuy nhiên điều đó không đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp Việt Nam sẽ là đối tượng thu được nhiều lợi ích nhất từ TPP. Dự kiến đến năm 2020, xuất khẩu dệt may có thể đạt 50-55 tỷ USD. Cứ mỗi tỷ USD xuất khẩu dệt may sẽ tạo ra khoảng 250.000 việc làm. Sự khiếm khuyết trong chuỗi cung ứng là nguyên nhân khiến phần lớn lợi ích sẽ rơi vào các doanh nghiệp FDI.

Các doanh nghiệp cảng biển sẽ là đối tượng thu được nhiều lợi ích từ sự tăng trưởng của hoạt động thương mại. Trong đó, các cảng tại khu vực Miền Bắc và Đông Nam Bộ được kỳ vọng có hoạt động sôi động nhất. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp logistics, Bất động sản hạ tầng khu công nghiệp cũng là các doanh nghiệp được hưởng lợi từ hoạt động thương mại và đầu tư gia tăng trong nền kinh tế.

Mục lục

Lời mở đầu.....	3
Phần 1: TPP là gì? tầm quan trọng đối với Việt Nam?.....	3
Phần 2: TPP quy định những gì?.....	4
Thương mại hàng hóa: Xóa bỏ hàng rào thuế quan	4
Quy tắc xuất xứ: Lợi ích chỉ dành cho các thành viên.....	4
Dệt may: Ngành mang lại lợi ích lớn nhất cho Việt Nam.....	5
Phòng vệ thương mại: Minh bạch hóa các biện pháp phòng vệ... ..	6
Lao động: Việt Nam sẽ có thêm tổ chức công đoàn khác theo cam kết TPP	6
Doanh nghiệp nhà nước: Áp lực phải minh bạch hóa khối doanh nghiệp nhà nước.....	7
Chính sách cạnh tranh: Chính phủ có thể bị kiện ra tòa	7
Sở hữu trí tuệ: Quy định chặt chẽ, nội dung rộng	8
Dịch vụ tài chính: Áp dụng nguyên tắc “Chỉ tiến không lùi”	8
Phần 3: Cam kết thuế quan và mở cửa thị trường.....	9
Các cam kết thuế quan của các nước đối với Việt Nam	9
Các cam kết thuế quan của Việt Nam	9
Phần 4: Tác động của TPP đối với kinh tế Việt Nam	10
Tác động đối với kinh tế Việt Nam.....	10
Triển vọng một số ngành nhìn từ TPP.....	12

GDP danh nghĩa của các nước TPP
(Đơn vị: Tỷ USD)



- Tỷ trọng FDI của Việt Nam (%)
- Tỷ trọng nhập khẩu của Việt Nam (%)
- Tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam (%)

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày 4/2/2016, Hiệp định đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP, đã chính thức được ký kết. Đây là hiệp định kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với triển vọng thương mại và đầu tư của Việt Nam trong những năm tới. Với mục đích cung cấp cho người đọc những thông tin cần thiết về các nội dung của Hiệp định quan trọng này, đồng thời đưa ra những phân tích, đánh giá tác động đối với Kinh tế Việt Nam nói chung cũng như Thị trường Chứng khoán Việt Nam nói riêng, Khối phân tích Công ty chứng khoán VNDIRECT xin gửi tới độc giả báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định TPP đối với Kinh tế Việt Nam và Thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nội dung của Báo cáo gồm 4 phần. Sau khi giới thiệu những thông tin sơ lược về TPP trong phần 1, chúng tôi sẽ đề cập đến những nội dung quan trọng nhất trong 9 chương¹ quan trọng - đây là những chương có tác động lớn đối với Việt Nam trong phần 2. Trong phần 3 chúng tôi sẽ đề cập đến các cam kết thuế quan, mở cửa thị trường của các nước dành cho hàng hóa của Việt Nam cũng như cam kết của Việt Nam đối với các thành viên còn lại trong hiệp định. Đây là các thông tin quan trọng và cũng là căn cứ để chúng tôi đưa ra các đánh giá tác động đối với triển vọng phát triển của các ngành, lĩnh vực trong phần quan trọng nhất của báo cáo - phần 4.

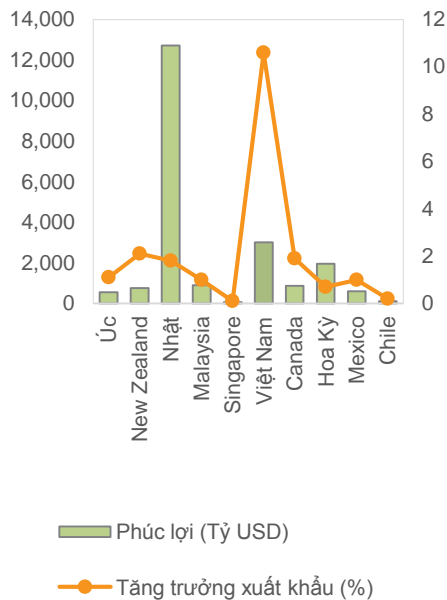
PHẦN 1: TPP LÀ GÌ? TẦM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM?

Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement) là hiệp định thương mại tự do giữa 12 quốc gia bao gồm: Australia, Brunei, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Canada, Peru, Singapore, Việt Nam, Mỹ và Nhật Bản. Phần lớn các nước tham gia TPP đều là thành viên của Tổ chức hợp tác kinh tế châu Á Thái Bình Dương (APEC) với tổng dân số khoảng 800 triệu, tổng GDP là 28 nghìn tỉ USD, tương đương 36% GDP toàn cầu, và chiếm trên 25% tổng thương mại toàn thế giới.

Việt Nam được dự báo là quốc gia sẽ thu được nhiều lợi ích nhất trong số các thành viên TPP. Trong số các nước tham gia TPP hiện nay Việt Nam là nước có thu nhập bình quân đầu người thấp nhất và có một số lợi thế so sánh đặc biệt mà không nước nào có được, cụ thể là ngành công nghiệp chế tạo thâm dụng lao động và các ngành hiện nay đang chịu thuế suất cao như dệt may. Bằng việc tăng cường tiếp cận các thị trường xuất khẩu lớn TPP sẽ thúc đẩy tăng trưởng thương mại nói chung. Bên cạnh đó, TPP dự kiến cũng

¹ 9 chương quan trọng có tác động lớn đối với Việt Nam gồm: Thương mại hàng hóa, Quy tắc Xuất xứ, Chương phòng vệ thương mại, Dệt may, Lao động, Doanh nghiệp nhà nước, Chính sách cạnh tranh và Sở hữu trí tuệ.

Tác động của TPP vào năm 2020



Nguồn: Vanzetti, Phạm Lan Hương, 2014

sẽ làm tăng thêm khối lượng FDI vào Việt Nam và góp phần làm tăng năng lực xuất khẩu

Cấu trúc Hiệp định TPP gồm 30 chương, bao gồm các quy định, cam kết thương mại truyền thống và phi truyền thống. Các quy định bắt đầu từ: thương mại hàng hóa, hải quan và thuận lợi hóa thương mại; vệ sinh kiểm dịch động thực vật; hàng rào kỹ thuật đối với thương mại; quy định về phòng vệ thương mại; đầu tư; dịch vụ; thương mại điện tử; sở hữu trí tuệ; lao động; môi trường; hợp tác nâng cao năng lực; phát triển; giải quyết tranh chấp...

PHẦN 2: TPP QUY ĐỊNH NHỮNG GÌ?

Thương mại hàng hóa: Xóa bỏ hàng rào thuế quan

Theo các điều khoản trong TPP, các nước thành viên cam kết xóa bỏ hoặc cắt giảm các hàng rào thuế quan và phi thuế quan đối với hàng hóa công nghiệp, gỡ bỏ các chính sách mang tính hạn chế khác đối với hàng hóa nông nghiệp.

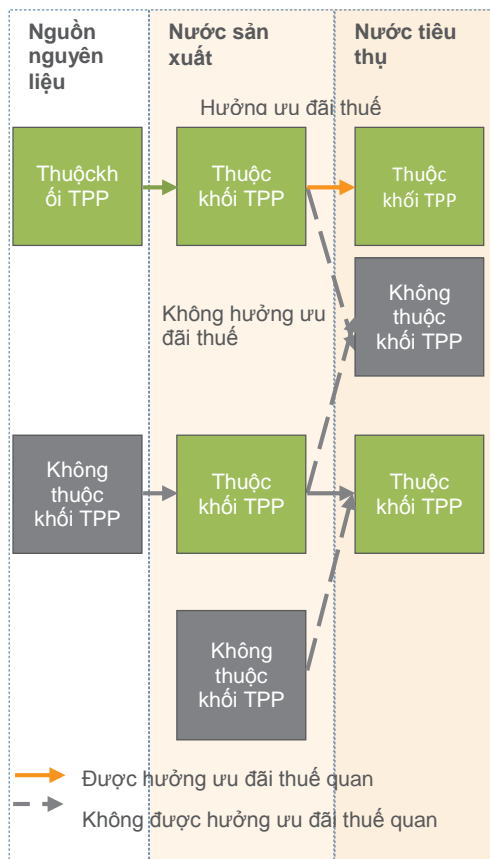
Việc xóa bỏ phần lớn thuế đối với hàng công nghiệp sẽ được thực hiện ngay lập tức, trừ một số mặt hàng có lộ trình dài hơn do các bên thống nhất được quy định rõ trong hiệp định (Ví dụ: Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế vào năm thứ 13 đối với các loại ô tô mới, riêng ô tô con có dung tích xi lanh từ 3.000cc trở lên có lộ trình xóa bỏ vào năm thứ 10). Các nước thành viên cam kết không áp dụng các hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu và các loại thuế không phù hợp với WTO.

Đối với hàng nông nghiệp, các quốc gia thành viên sẽ xóa bỏ hoặc cắt giảm thuế và các chính sách mang tính hạn chế nhằm gia tăng thương mại nông nghiệp trong khu vực. Các bên cũng nhất trí thúc đẩy cải cách về mặt chính sách, bao gồm cả việc thông qua xóa bỏ trợ cấp xuất khẩu nông nghiệp, hợp tác trong WTO để xây dựng các quy định về tín dụng xuất khẩu và giới hạn thời gian cho phép áp dụng các hạn chế xuất khẩu lương thực.

Đối với Việt Nam, khả năng tiếp cận các thị trường lớn trong khối như Mỹ, Nhật sẽ dễ dàng hơn nhờ hàng rào thuế quan được dỡ bỏ. Mặt khác, một số ngành được bảo hộ trong nước sẽ phải đối mặt với cạnh tranh từ hàng hóa từ bên ngoài như ngành ô tô, nông nghiệp.

Quy tắc xuất xứ: Lợi ích chỉ dành cho các thành viên

Mục tiêu quan trọng nhất trong chương về quy tắc xuất xứ quy định rằng: Chỉ có những hàng hóa nào có xuất xứ từ các quốc gia thành viên trong khối mới được hưởng các ưu đãi về thuế theo cam kết của các nước thành viên trong TPP. Hay nói cách khác, những sản phẩm nào sử dụng các nguyên liệu của các nước thứ ba, không phải là thành viên TPP đều không được hưởng các ưu đãi thuế. **Đây là điểm khác biệt rất lớn so với các Hiệp định FTA khác mà Việt Nam đã ký kết.**



Để đạt được mục tiêu nêu trên, các điều khoản trong chương quy định rõ điều kiện để đạt được tiêu chí về quy tắc xuất xứ đối với mỗi loại (nhóm) hàng hóa. Theo đó, với mỗi hàng hóa cụ thể có quy định riêng về xuất xứ và quy trình cần thực hiện để chứng minh xuất xứ của hàng hóa đó là từ nước thành viên TPP.

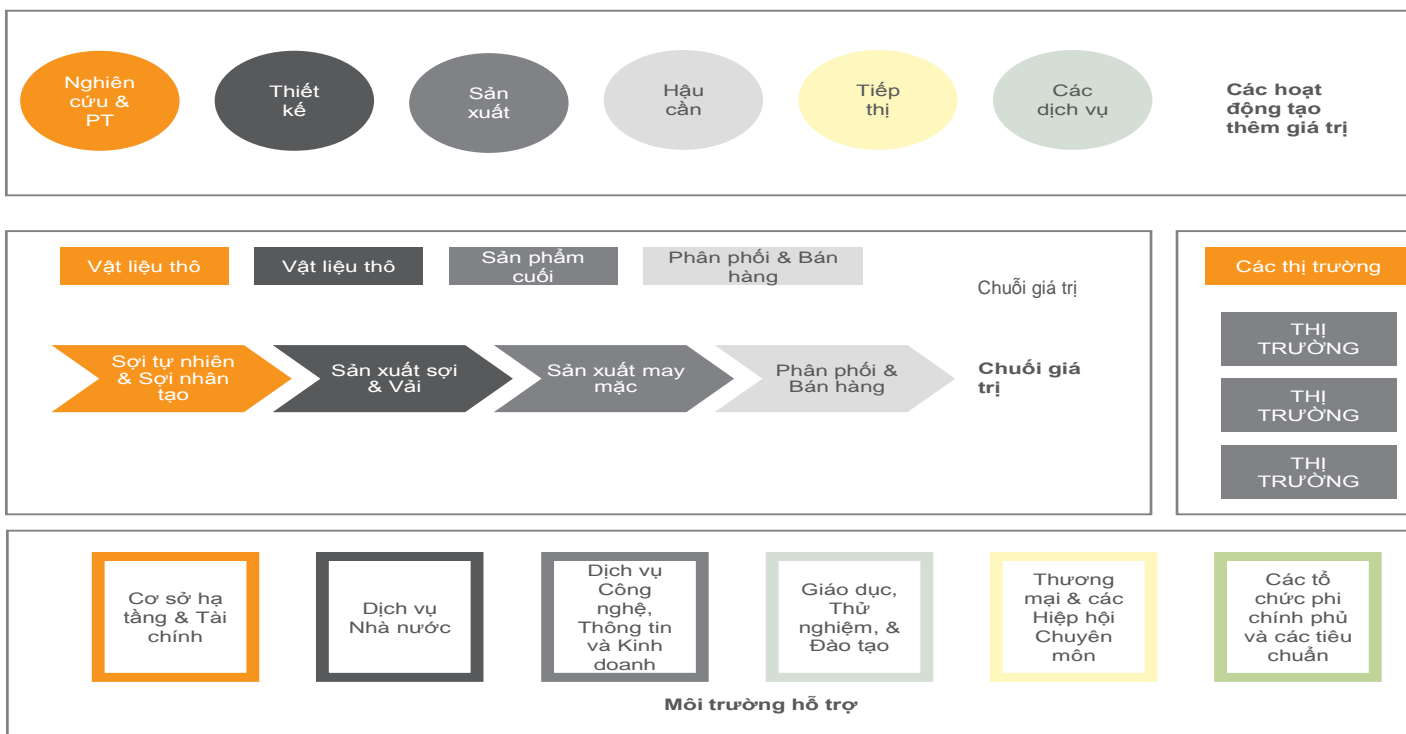
Nổi bật trong các quy định xuất xứ là quy định “cộng gộp”. Theo quy định này, các thành viên công nhận và đối xử như nhau với các nguyên vật liệu từ một thành viên nào đó như từ các thành viên khác khi những nguyên vật liệu này được dùng để sản xuất “hàng hóa TPP”.

Quy định này có tác dụng khuyến khích các doanh nghiệp tiến hành đầu tư và thiết lập các chuỗi sản xuất và cung ứng tại các nước thành viên TPP thay vì sản xuất hay sử dụng nguyên vật liệu được cung cấp từ một nước bên ngoài khối. **Dòng vốn đầu tư vào Việt Nam được kỳ vọng sẽ gia tăng nhờ tác động tích cực của quy tắc xuất xứ.** Tuy nhiên, các lợi ích của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng khi hàng hóa xuất khẩu có thể không đáp ứng được quy tắc xuất xứ, do đó không được hưởng các ưu đãi về thuế quan.

Dệt may: Ngành mang lại lợi ích lớn nhất cho Việt Nam

Dệt may được kỳ vọng là ngành sẽ hưởng lợi lớn nhất khi Việt Nam gia nhập TPP. Đây cũng là hiệp định thương mại tự do đầu tiên Việt Nam tham gia có chương riêng quy định về vấn đề này. Ngoài việc áp dụng các quy định chung như các hàng hóa khác, dệt

Chuỗi giá trị ngành Dệt may



may có những quy định riêng mang tính đặc thù.

Các vấn đề liên quan đến dệt may trong Hiệp định TPP bao gồm 3 nội dung chính: (i) Mở cửa thị trường (lộ trình xóa bỏ thuế quan); (ii) Quy tắc xuất xứ; (iii) Biện pháp tự vệ và hợp tác hải quan. Bên cạnh các nội dung trên, Việt Nam có 2 thỏa thuận song phương với Mỹ và Mexico về cơ chế đăng ký doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu dệt may. Đối với dệt may, quy tắc xuất xứ chủ đạo là “từ sợi trở đi” hay được gọi quy tắc “3 công đoạn”. Nghĩa là toàn bộ quá trình kéo sợi, dệt vải, nhuộm, hoàn tất và may quần áo phải được thực hiện tại các nước trong nội khối TPP. Quy tắc này khuyến khích phát triển ngành công nghiệp dệt may theo ngành dọc, đầu tư phát triển ngành sợi, vải, tạo cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong nội khối TPP và khối cung ứng toàn cầu.

Phòng vệ thương mại: Minh bạch hóa các biện pháp phòng vệ

Chương Phòng vệ thương mại (PVTM) trong Hiệp định TPP gồm 02 Phần chính: (i) Các quy định về biện pháp tự vệ; (ii) Các quy định về thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp.

Nhìn chung, chương PVTM thúc đẩy minh bạch hóa và quy trình thủ tục trong các vụ kiện phòng vệ thương mại thông qua việc đưa ra tiêu chuẩn hoặc các thông lệ tốt nhất nhưng không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các thành viên TPP trong WTO.

Tuy nhiên, trong thực tế các rào cản thương mại từ các quốc gia nhập khẩu sẽ khó có khả năng giảm bớt. Nói cách khác, sẽ không có chuyện TPP sẽ khiến các nhà nhập khẩu giảm bớt những biện pháp phòng vệ thương mại đối với Việt Nam. Cũng sẽ không có chuyện cơ quan điều tra bớt sử dụng những phương pháp tính toán bất lợi cho doanh nghiệp Việt Nam. Tóm lại, các rào cản kỹ thuật, phi thuế quan sẽ tiếp tục được các nước thực hiện để bảo vệ hàng hóa trong nước.

Lao động: Việt Nam sẽ có thêm tổ chức công đoàn khác theo cam kết TPP

Về tổng thể, Hiệp định không đưa ra các tiêu chuẩn mới về lao động. Những tiêu chuẩn được đề cập trong hiệp định TPP chính là các tiêu chuẩn lao động được nêu tại Tuyên bố năm 1998 của ILO, bao gồm: (i) Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động; (ii) Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc; (iii) Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất; (iv) Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp.

Đối với Việt Nam, vấn đề (i): Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động là vấn đề được đặc biệt quan tâm, điều đó xuất phát từ thực trạng

hoạt động của các tổ chức công đoàn tại Việt Nam. Hiện nay, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức duy nhất của người lao động. Tuy nhiên, điều này sẽ có thể thay đổi trong tương lai theo các cam kết TPP.

Doanh nghiệp nhà nước: Áp lực phải minh bạch hóa khối doanh nghiệp nhà nước.

Chương Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) bao gồm những quy tắc nhằm đảm bảo doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh bình đẳng, minh bạch và cạnh tranh như doanh nghiệp tư nhân.

Theo những cam kết của các nước thành viên TPP, các doanh nghiệp nhà nước chỉ tham gia mua bán trên cơ sở kinh doanh, không ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp, dịch vụ, hàng hóa và các nước khác. Các nước cũng đồng ý cho tòa án quyền xét xử hoạt động thương mại của các công ty quốc doanh ngoại trong lãnh thổ của mình, và đảm bảo cơ quan quản lý sẽ điều hành công bằng. Hơn nữa các nước TPP cũng đồng ý không gây ảnh hưởng tiêu cực lên quyền lợi của các nước TPP khác khi hỗ trợ phi thương mại cho các công ty nhà nước, hoặc không làm hại đến các ngành công nghiệp của nước TPP khác khi hỗ trợ phi thương mại cho công ty quốc doanh nước mình kinh doanh trong lãnh thổ nước khác

Theo các cam kết đối với các thành viên khác, Việt Nam vẫn được duy trì các hình thức hỗ trợ cần thiết cho DNNN trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của nhà nước về: (i) Chương trình cổ phần hóa và tái cơ cấu khu vực DNNN với mục đích làm cho DNNN hoạt động tốt hơn theo các tín hiệu thị trường; (ii) Ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế; (iii) Phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, các vùng đặc biệt khó khăn, các khu vực có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng,...và các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa.

Chính sách cạnh tranh: Chính phủ có thể bị kiện ra tòa

Mục tiêu của Chương Chính sách cạnh tranh (CSCT) là hướng đến việc tạo lập và đảm bảo khuôn khổ cạnh tranh bình đẳng trong khu vực thương mại tự do, ngăn chặn và loại bỏ các hành vi kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường, thúc đẩy hiệu quả kinh tế và phúc lợi người tiêu dùng.

Do đó, các nước thành viên có nghĩa vụ áp dụng luật cạnh tranh đối với tất cả các hoạt động thương mại trên lãnh thổ nước mình, dựa trên nguyên tắc minh bạch, công bằng trong thủ tục tố tụng và không phân biệt đối xử. Tuy nhiên, các thành viên TPP có thể cho phép một số trường hợp miễn trừ trong quá trình áp dụng luật cạnh tranh quốc gia khi thực hiện mục tiêu chính sách hoặc vì lợi ích công.

Hiệp định TPP cho phép các doanh nghiệp có quyền khởi kiện hoặc yêu cầu cơ quan cạnh tranh tiến hành điều tra nhằm ngăn chặn hoặc khắc phục hành vi vi phạm luật cạnh tranh quốc gia.

Đây là một điểm mới so với các Hiệp định thương mại tự do trước đây, là yếu tố bổ sung cần thiết để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể kinh doanh không bị ảnh hưởng tiêu cực do hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường.

Quy định về cạnh tranh tạo ra áp lực đối với Chính Phủ theo hướng phải nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách. Trước mắt có thể khiến cho Chính Phủ Việt Nam phải đối mặt với nhiều rủi ro về pháp lý, nhưng về lâu dài sẽ giúp cho môi trường kinh doanh của đất nước minh bạch hơn.

Sở hữu trí tuệ: Quy định chặt chẽ, nội dung rộng

Quyền Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong TPP đề cập đến tất cả các nội dung như nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền tác giả, bằng sáng chế, bí mật kinh doanh, đến việc thực thi quyền SHTT, nguồn gen và tri thức truyền thống... Có thể nói, SHTT trong TPP có phạm vi rất rộng với yêu cầu cao hơn hẳn và tạo ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam khi gia nhập.

Nội dung bảo hộ được mở rộng thêm cho nhiều loại đối tượng như bảo hộ nhãn hiệu cho cả âm thanh, mùi thơm, bảo hộ độc quyền cho bất kỳ một hình thức nào mới, cách thức hoặc phương pháp sử dụng mới đối với sản phẩm đã được biết tới dù sáng tạo đó không dẫn tới việc tăng hiệu quả đã được biết tới của sản phẩm cũ.

Vấn đề SHTT thực sự là một trong những thách thức lớn đối với Việt Nam. Các quy định chặt chẽ liên quan đến vấn đề này sẽ khiến cho việc tiếp cận các phát minh, sáng chế mới của các doanh nghiệp Việt Nam trở nên khó khăn hơn theo nghĩa sẽ phải tốn thêm nhiều chi phí để tiếp cận các sản phẩm, phát minh của các tập đoàn quốc tế.

Dịch vụ tài chính: Áp dụng nguyên tắc “Chỉ tiến không lùi”

Các nước TPP phải cam kết tuân thủ các nghĩa vụ mở cửa thị trường dịch vụ theo cách tiếp cận chọn bỏ, ngoại trừ những lĩnh vực được đưa vào danh mục bảo lưu có chọn lọc.

Các cam kết thuộc Chương dịch vụ tài chính của Hiệp định TPP gồm 3 vấn đề chính: (i) Mở rộng cam kết về mở cửa thị trường đi kèm với cơ chế minh bạch hóa tạo cơ hội tiếp cận thị trường tốt hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài; (ii) Áp dụng cơ chế bảo hộ đầu tư nhằm đảm bảo đầy đủ lợi ích của các nhà đầu tư; (iii) Đảm bảo không gian chính sách để thực hiện các biện pháp quản lý thận trọng nhằm xây dựng một nền tài chính vĩ mô ổn định.

Đối với Việt Nam, so với cam kết WTO, Việt Nam cam kết mở cửa bổ sung đối với một số loại hình dịch vụ mới nhằm tạo cơ hội tiếp cận thị trường cho các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài như: (i) Mở cửa dịch vụ nhượng tái bảo hiểm qua biên giới; (ii) Dành đối xử quốc gia cho các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài đối với một số dịch vụ như xử lý dữ liệu tài chính qua biên giới và dịch vụ tư vấn và các dịch vụ phụ trợ qua biên giới liên quan tới giao dịch tài khoản tự doanh hoặc tài khoản của khách hàng; (iii) Mở cửa dịch vụ quản lý danh mục đầu tư qua biên giới.

Trong những cam kết thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính, các thành viên phải tuân thủ nguyên tắc “chỉ tiến không lùi” trong việc điều hành chính sách đối với các ngành dịch vụ, theo đó nếu Việt Nam điều chỉnh, sửa đổi quy định pháp luật trong nước theo hướng tự do hóa hơn, thông thoáng hơn so với mức cam kết ban đầu thì sẽ tự động trở thành nghĩa vụ ràng buộc, không được ban hành chính sách quay trở lại mức cam kết ban đầu.

PHẦN 3: CAM KẾT THUẾ QUAN VÀ MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG

Các cam kết thuế quan của các nước đối với Việt Nam

Các nước cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu dành cho hàng hóa của Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực khoảng từ 78-95% số dòng thuế và xóa bỏ hoàn toàn từ 97-100% dòng thuế. Các mặt hàng còn lại sẽ có lộ trình xóa bỏ thuế trong vòng 5-10 năm, trừ một số mặt hàng nhạy cảm có lộ trình trên 10 năm hoặc áp dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường TPP được hưởng thuế suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực hoặc sau 3-5 năm như nông sản, thủy sản, một số mặt hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, hàng điện, điện tử, cao su...

Các cam kết thuế quan của Việt Nam

Về các cam kết thuế quan của Việt Nam, Việt Nam cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế trong Hiệp định TPP, theo đó: 65,8% số dòng thuế có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực; 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan.

Một số mặt hàng Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi TPP có hiệu lực như: Nhựa và sản phẩm nhựa; Hóa chất và sản phẩm hóa chất; Giấy, đồ gỗ; Máy móc, thiết bị; gạo, phân bón.

Các mặt hàng còn lại đều có lộ trình xóa bỏ thuế khá dài như: Sắt thép, xăng dầu, thịt gà sẽ được xóa bỏ thuế vào năm thứ 11. Đối với

Tác động của TPP lên các chỉ số kinh tế chính của Việt Nam (Đơn vị: %, 2015 – 2035)

	2020	2025	2030	2035
GDP thực tế	3.6	6.8	8.2	8.1
Xuất khẩu thực tế	5	13.4	16.8	17.1
Nhập khẩu thực tế	7.6	15.7	16	14.2
Đầu tư thực tế	13.6	21.3	15	6.3
Tích lũy tài sản	3.1	9.3	12.9	11.9
Thay đổi cán cân thương mại	-4.9	-9.1	-6.1	-2

Nguồn: World Bank

mặt hàng thịt lợn: xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 8 năm đối với thịt lợn đông lạnh và vào năm thứ 10 đối với thịt lợn tươi.

PHẦN 4: TÁC ĐỘNG CỦA TPP ĐỐI VỚI KINH TẾ VIỆT NAM

Tác động đối với kinh tế Việt Nam

Về tổng thể, **Việt Nam được dự báo là quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ TPP**. TPP được kỳ vọng đem lại động lực tăng trưởng mạnh mẽ cho thương mại, đầu tư, việc làm. Theo ước tính được Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra, TPP có thể sẽ bổ sung thêm 8% GDP, 17% giá trị xuất khẩu thực tế, và 12% lượng tích lũy tài sản trong vòng 20 năm tới. Kết quả dự báo cho thấy hiệp định thương mại này sẽ làm tăng GDP thực tế của Việt Nam khoảng trên 8% (lũy kế) vào năm 2030.

Đối với hoạt động thương mại, gia nhập TPP sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam gia tăng hoạt động xuất khẩu. Hầu hết các loại thuế quan và nhiều biện pháp phi thuế quan đối với sản phẩm công nghiệp sẽ bị loại bỏ và cắt giảm ngay lập tức; thuế quan và các chính sách hạn chế khác đối với sản phẩm nông nghiệp sẽ bị loại bỏ và cắt giảm dần. Xuất khẩu sẽ thu được lợi ích lớn tại các thị trường quan trọng như Mỹ và Nhật. Hàng hóa từ Việt Nam sẽ có lợi thế rất lớn so với hàng hóa từ các nước đối thủ cạnh tranh như Trung Quốc, Thái Lan... những nước không được hưởng các ưu đãi thuế quan từ TPP. Bên cạnh xuất khẩu tăng trưởng tốt, nhu cầu đối với các hàng hóa từ bên ngoài tăng lên cũng sẽ kéo theo sự gia tăng của nhập khẩu.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu cũng được kỳ có sự thay đổi theo hướng tích cực. TPP sẽ giúp tăng cường đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam theo hướng chế tạo xuất khẩu. Tỷ trọng của nhóm hàng nguyên liệu thô, tài nguyên thiên nhiên sẽ giảm dần, trong khi đó các sản phẩm chế biến, chế tạo, giá trị gia tăng cao hơn sẽ tăng lên. Theo nghiên cứu của Minor (2015), đến năm 2020, tỷ trọng xuất khẩu của nhóm ngành nông nghiệp sẽ giảm khoảng 5%, trong khi đó tỷ trọng nhóm ngành chế tạo sẽ tăng thêm khoảng 12%.

Hoạt động đầu tư sẽ tăng trưởng mạnh. Các lợi ích to lớn từ các thị trường hấp dẫn như Mỹ, Nhật do các ưu đãi về thuế quan và tiếp cận thị trường mang lại sẽ kích thích hoạt động đầu tư từ cả các doanh nghiệp nội địa và các doanh nghiệp nước ngoài. Đầu tư nước ngoài sẽ tiếp tục đổ mạnh vào nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp nhẹ. Trong đó, nhóm ngành dệt may, da giày sẽ là những ngành giành được nhiều sự quan tâm nhất.

Theo một nghiên cứu được WB công bố, đầu tư sẽ tăng mạnh trong giai đoạn 2015-2025, đạt mức đỉnh vào khoảng 23%. Nhưng tác dụng kích thích này sẽ giảm dần trong giai đoạn sau, 2025-2035.

Đầu tư tăng do tỉ suất lợi nhuận đầu tư tăng. Tỉ suất lợi nhuận đầu tư phụ thuộc vào chi phí vốn và lãi vay và hai yếu tố này bị ảnh hưởng mạnh bởi sự gia tăng xuất khẩu hàng chế tạo vào các nước TPP. Là thành viên TPP, Việt Nam dự kiến sẽ thu hút nhiều đầu tư nước ngoài với chất lượng cao hơn nữa, nhất là các dự án FDI vào các cụm sản xuất thượng nguồn và được hưởng lợi nhiều từ TPP như dệt may, phụ kiện, da giày.

TPP sẽ góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nền kinh tế cạnh tranh hơn, sáng tạo hơn. TPP không chỉ loại bỏ rào cản thương mại, tăng cường tiếp cận các thị trường lớn mà còn góp phần nâng cao chất lượng luật pháp, quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ nhà đầu tư, môi trường cạnh tranh. Để đáp ứng được các yêu cầu trên đòi hỏi phải thực hiện các cải cách về thể chế mạnh mẽ. Quy tắc xuất xứ cũng tạo cơ hội cho Việt Nam thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp và phát triển mạnh hơn chuỗi giá trị trong nước.

Gia nhập TPP mang lại những cơ hội to lớn về thương mại và đầu tư, việc làm. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức.

Mặc dù có nhiều lý do để cho rằng gia nhập TPP sẽ mang đến cho Việt Nam sự bùng nổ về thương mại và đầu tư tuy nhiên thời gian sẽ không kéo dài lâu. Trong khoảng từ 5-7 năm tới khi các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam như Thái Lan, Indonesia, Hàn Quốc có khả năng gia nhập TPP thì các lợi thế của Việt Nam sẽ mất đi. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc thúc đẩy hiệp ước Khu vực Thương mại Tự do châu Á - Thái Bình Dương (FTAAP) cũng là một thách thức không những Việt Nam mà còn với các thành viên TPP khác.

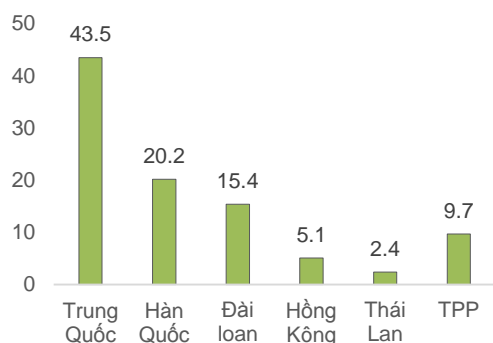
Do hiện nay Việt Nam đang phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu nhập khẩu, và quy chế xuất xứ nghiêm ngặt của TPP nên trước mắt Việt Nam sẽ khó có khả năng tận dụng được tối đa cơ hội do TPP mang lại. Đối với ngành Dệt may, đầu tư vào ngành dệt may nhất là công đoạn nhuộm và hoàn thiện vải có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới môi trường. Các ngành này không chỉ sử dụng rất nhiều nước mà còn gây ô nhiễm nghiêm trọng, thải ra một khối lượng lớn nước thải và chất gây ô nhiễm.

Ngoài ra các quy định chặt chẽ liên quan đến sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường có thể sẽ gây ra nhiều khó khăn cho việc thâm nhập thị trường TPP của hàng hóa Việt Nam. Đây thực chất là các hàng rào kỹ thuật được các nước áp dụng nhằm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa nước khác.

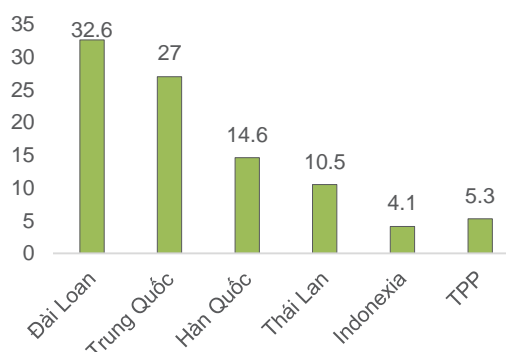
Triển vọng một số ngành nhìn từ TPP

Một trong những mục tiêu chủ yếu của Việt Nam không chỉ trong gia nhập TPP mà với phần lớn các hiệp định thương mại khác đã, đang và sắp ký kết (như Việt Nam - EU, Việt Nam - Hàn Quốc...) là tạo cơ hội mở rộng tiếp cận các thị trường lớn cho những ngành hàng chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam, như nông nghiệp, thủy sản và các ngành công nghiệp nhẹ, sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày.

Nhập khẩu sợi của Việt Nam 2014 (% tổng giá trị nhập khẩu)



Nhập khẩu vải của Việt Nam 2014 (% tổng giá trị nhập khẩu)



Nguồn: Vanzetti, Phạm Lan Hương (2014)

Ngành Dệt may: Theo các đánh giá, đây là nhóm ngành được hưởng lợi trực tiếp, lớn nhất từ TPP. Theo số liệu Tổng cục thống kê (GSO) công bố, Dệt may là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất vào thị trường TPP, đạt 11,2 tỷ USD năm 2014 (chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước TPP), trong đó xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 9,8 tỷ USD (chiếm 87,5%). Với TPP, Hiệp hội dệt may Việt Nam (VITAS) dự kiến đến năm 2020, xuất khẩu dệt may có thể đạt 50-55 tỷ USD. Trong gian đoạn 2018 - 2040, dệt may Việt Nam phấn đấu từ vị trí thứ 5 về xuất khẩu, trở thành công xưởng dệt may thế giới, sau Trung Quốc.

Đánh giá lợi ích to lớn mà ngành Dệt may có thể được hưởng lợi từ TPP dựa trên 2 yếu tố chính: (i) Việt Nam có lợi thế cạnh tranh và thuế suất tối huệ quốc của các nước thành viên TPP mà Việt Nam chưa ký FTA đang ở mức khá cao như Hoa Kỳ 17,5%, Canada 17%, Mê-hi-cô 30% và Pê-ru 17%; (ii) Các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam trong ngành Dệt may như Trung Quốc (đứng đầu xuất khẩu dệt may sang Mỹ), Bangladesh (đứng thứ 3 xuất khẩu dệt may vào Mỹ) không phải là thành viên TPP, do đó không nhận được các lợi ích từ TPP. Nếu tính theo kim ngạch xuất khẩu năm 2014, ngay khi hiệp định TPP có hiệu lực, hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ có khả năng tiết kiệm được 63,5% tiền thuế nhập khẩu, tương đương 1,1 tỷ USD nếu đáp ứng được quy tắc xuất xứ của Hiệp định. Các tác động đối với công ăn việc làm cũng là rất đáng kể, cứ với mỗi 1 tỷ USD xuất khẩu hàng dệt may có thể tạo ra việc làm cho 150-250 ngàn lao động,

Mặc dù Dệt may là ngành được hưởng lợi nhiều nhất trên lý thuyết. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam sẽ là đối tượng thu được nhiều lợi ích nhất. Về cơ bản, ngành Dệt may Việt Nam phát triển nhờ gia công xuất khẩu, giá trị gia tăng thấp và phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu. Phần lớn giá trị trong ngành tập trung vào các doanh nghiệp FDI. Theo số liệu năm 2014, các doanh nghiệp FDI chiếm đến 60-75% kim ngạch xuất khẩu dù chỉ chiếm 25% tổng số doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam. Khoảng 60-90% vải được nhập khẩu từ các nước khác, chủ yếu là từ Trung Quốc và Đài Loan. Do đó, một phần lớn lượng hàng xuất khẩu hiện nay của Việt Nam sẽ không đáp ứng được các quy định

về xuất xứ của TPP. Hiện tại, đây là một thách thức lớn, nhưng dự kiến Việt Nam sẽ thu hút thêm nhiều nguồn vốn FDI để mở rộng năng lực sản xuất.

Trong ngành Dệt may, chúng tôi quan tâm đến các doanh nghiệp có chuỗi cung ứng đáp ứng được các yêu cầu của TPP như: TCM, STK

Ngành Cảng biển và Logistics: Đây là nhóm ngành được hưởng lợi lớn từ sự tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động thương mại của Việt Nam. Dựa trên đặc điểm về sự phân bố sản xuất công nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, khi các hoạt động sản xuất, xuất khẩu chủ yếu tập trung tại 2 đầu của đất nước là Bắc Bộ và Đông Nam Bộ, điều đó sẽ đưa đến nhu cầu xuất, nhập khẩu hàng hóa rất lớn tại các cảng trong khu vực. Trong đó, các cảng lớn tại khu vực Hải Phòng ở miền Bắc và các cảng tại khu vực Đông Nam Bộ sẽ là các cảng được hưởng lợi nhiều nhất. Chúng tôi cho rằng, các doanh nghiệp cảng biển tại 2 khu vực nêu trên sẽ là nhóm doanh nghiệp được hưởng lợi vượt trội từ TPP.

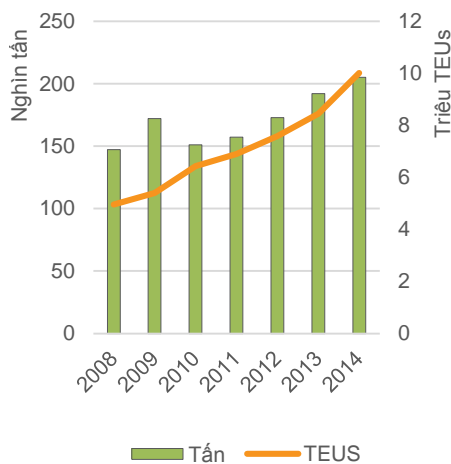
Việt Nam hiện có khoảng 80 cảng được chia làm 3 nhóm: miền Bắc (Hải Phòng và Quảng Ninh), miền Trung (Đà Nẵng, Quy Nhơn, và Nha Trang), và miền Nam (TP. HCM, Bà Rịa Vũng Tàu). Cảng khu vực TP. HCM - Bà Rịa Vũng Tàu chiếm khoảng 65% lượng hàng vận tải biển. Cụm Hải Phòng - Quảng Ninh thông qua 24%.

Khoảng 90% hàng xuất khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển. Theo Hiệp hội cảng biển Việt Nam, tổng lượng hàng hóa đi qua các cảng Việt Nam tăng từ 147 triệu tấn năm 2008 lên 205 triệu tấn năm 2014. Tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm là 13% trong giai đoạn 2005-2011.

Một số doanh nghiệp trong lĩnh vực cảng biển và logistics có lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp còn lại mà chúng tôi quan tâm như: VSC, GMD.

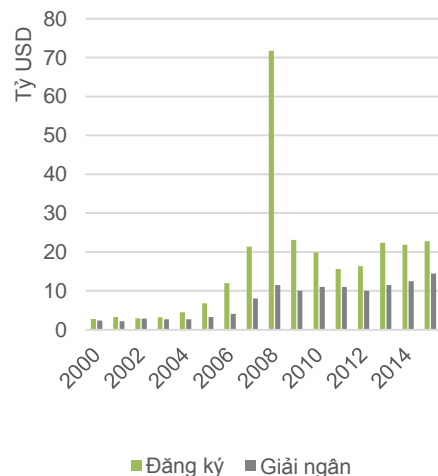
Ngành Bất động sản hạ tầng khu công nghiệp: Sự bùng nổ về thương mại của Việt Nam được hỗ trợ rất lớn từ quá trình gia tăng đầu tư của các doanh nghiệp, đặc biệt là đầu tư của các doanh nghiệp FDI. Hiện tại, các doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 70% xuất khẩu của Việt Nam, đầu tư FDI tiếp tục xu hướng tăng trưởng vững chắc với trọng tâm vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Theo GSO, năm 2015, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 22,757 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2014, FDI giải ngân được 14,5 tỷ USD, tăng 17,4% với cùng kỳ năm 2014, trong đó 67% tổng vốn đầu tư đăng ký đổ vào lĩnh vực chế biến, chế tạo. Tăng trưởng mạnh mẽ từ luồng vốn đầu tư luôn kéo theo nhu cầu lớn đối với việc thuê, mướn nhà xưởng, xây dựng nhà máy. Đây là cơ hội lớn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp.

Khối lượng hàng hóa thông quan, 2008-2014



Nguồn: Hiệp hội cảng biển Việt Nam

Đầu tư FDI giai đoạn 2000 - 2015



Nguồn: GSO

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Bất động sản hạ tầng khu công nghiệp, chúng tôi quan tâm đến các doanh nghiệp đầu ngành, có kinh nghiệm trong phát triển các khu công nghiệp, quỹ đất lớn. Theo tiêu chí này, KBC là một lựa chọn ưu tiên của chúng tôi.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.—

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Trung Hiếu (Mr.) – Giám đốc Phân tích

Email: hieu.nguyen@vndirect.com.vn

Nguyễn Mai Phương (Mrs.) – Giám đốc Chuyên môn

Email: phuong.nguyenmai@vndirect.com.vn

Trần Hưng (Mr.) - Chuyên viên Phân tích

Email: hung.tranvan@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568 (Ext 16701)

Email: Research@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>